

Số: 36 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Thời gian trích khấu hao và tỷ lệ khấu hao
đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018; khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 3 Điều 39 Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ Tài chính Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2693/SNN-TL ngày 27/11/2023 và Văn bản số 169/SNN-TL ngày 23/01/2024; ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 3071/STC-QLGCS&TCĐN ngày 23/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thời gian trích khấu hao và tỷ lệ khấu hao đối với công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn

1. Danh mục công trình: Gồm 10 công trình:

(1) Công trình Nâng cấp, mở rộng cụm công trình Cấp nước sinh hoạt xã Phúc Ninh, xã Quý Quân, xã Lực Hành, huyện Yên Sơn.

(2) Công trình Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Tân An, xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa.

(3) Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa (nay là huyện Lâm Bình).

(4) Công trình cấp nước sinh hoạt xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương.

(5) Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn An Nghĩa, xã Tân Thịnh, huyện Chiêm Hóa.

(6) Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên.

(7) Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên.

(8) Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Kiến Thiết và thôn Đồng Cầu, Bình Ca 2, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn.

(9) Công trình Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn.

(10) Công trình Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Kim Quan, huyện Yên Sơn.

2. Đơn vị đang quản lý, sử dụng và khai thác: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Loại tài sản: Hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh.

4. Thời gian tính hao mòn (trích khấu hao): 20 năm.

5. Tỷ lệ hao mòn (khấu hao): 5%/năm.

6. Tỷ lệ phân bổ mức tính hao mòn: 50%.

7. Tỷ lệ phân bổ mức trích khấu hao: 50%.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: Thực hiện quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, hướng dẫn Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện việc quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Yên Sơn, Chiêm Hóa, Lâm Bình, Sơn Dương, Hàm Yên; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT (TL).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang